|  |
| --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH****VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA SINH VÀ MÔI TRƯỜNG**====o0o====**HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC** **VÀ DUYỆT KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022****NGHỆ AN – 2021** |

**CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC**

**VÀ DUYỆT KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2020-2021**

 **Thời gian**: 13h30 ngày 10 tháng 11 năm 2021

 **Địa điểm**: Phòng họp tầng 2 Nhà điều hành

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Người phụ trách** |
| 1 | Ổn định tổ chức, tiếp đón đại biểu | Ban tổ chức |
| 2 | Khai mạc Hội nghị | Đ/c Nguyễn Tân Thành |
| 3 | Báo cáo tổng kết việc thực hiện kế hoạch năm học 2020-2021 và phương hướng năm học 2022 | Đ/c Cao Tiến Trung |
| 4 | Tổng hợp ý kiến của các cán bộ viên chức Viện công nghệ Hóa, Sinh và Môi trường cho Hiệu trưởng tại Hội nghị CB, VC Trường năm học 2021 | Đ/c Lê Thị Mỹ Châu |
| 5 | Phát biểu thảo luận của đại biểu | Đoàn chủ tịch điều hành |
| 6 | Phát biểu của lãnh đạo Nhà trường | Lãnh đạo Nhà trường |
| 7 | Bầu đại biểu đi dự Hội nghị CB, VC Trường | Đoàn chủ tịch |
| 8 | Kiện toàn tổ thanh tra nhân dân, Thông báo kết quả tài chính của Viện | Đoàn chủ tịch |
| 9 | Thông qua nghị quyết Hội nghị | Đoàn thư ký |
| 10 | Bế mạc Hội nghị | Đ/c Cao Tiến Trung |

 **BAN TỔ CHỨC HỘI NGHỊ**

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯*Nghệ An, ngày tháng 11 năm 2021* |

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm học 2020 - 2021

và xây dựng kế hoạch năm tài chính 2022

¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯¯

PHẦN 1

Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2020 - 2021

Được thành lập từ tháng 4/2017, tập thể Viện Công nghệ Hóa, Sinh - Môi trường (Viện CN HS-MT) đã xây dựng môi trường chính trị ổn định, phối hợp đồng bộ, có hiệu quả giữa các tổ chức đoàn thể. Dân chủ, đổi mới, đoàn kết, công khai, công bằng và nền nếp, kỷ cương được thể hiện trong mọi hoạt động. Các chủ trương, chính sách của cấp trên được triển khai và vận dụng có hiệu quả vào các hoạt động thực tiễn của Viện, tất cả vì mục tiêu xây dựng Viện Công nghệ Hóa Sinh - Môi trường phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục đào tạo, yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Các thành viên trong Viện CN HS-MT thực hiện tốt Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh” gắn với việc thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”. “Dân chủ - Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”. Thực hiện tốt chỉ thị số 26/CT-TTg, ngày 5/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 03/12/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đã tham gia đầy đủ các đợt học tập chính trị do trường tổ chức.

1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

*a) Kết quả thực hiện*

- Đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT các ngành Công nghệ Thực phẩm, ngành Công nghệ Sinh học và ngành Điều dưỡng (thông qua 03 đề tài trọng điểm CDIO 2021)

- Đã điều chỉnh khung CTĐT kỹ sư ngành Công nghệ Sinh học lên 150 TC

- Đã cập nhật chuẩn đầu ra và khung CTĐT 03 ngành CNTP, CNSH và Điều dưỡng (thông qua 03 đề tài trọng điểm CDIO 2021)

- Đã thực hiện kế hoạch thể hiện đầy đủ các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTDH (Biểu 2, Biểu 2A và Biểu 3)

- Đang thực hiện xây dựng bản mô tả CTĐT do các nội dung trong 03 đề tài trọng điểm vẫn còn tiếp tục thực hiện

- Đã hoàn thành khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT 03 ngành đào tạo của Viện: CNTP, CNSH và Điều dưỡng.

- Đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá, danh mục minh chứng và minh chứng (bản cứng + bản mềm) ngành Công nghệ thực phẩm để chuẩn bị đánh giá ngoài (trong tháng 12/2021)

*b) Hạn chế, nguyên nhân*

 Một số công việc chưa giải quyết xong như hoàn thành bản mô tả CTĐT và kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục của ngành CNTP chưa hoàn thành đúng tiến độ là do nguyên nhân khách quan bởi dịch Covid-19 diễn biến khá phức tạp, làm ảnh hưởng đến công tác triển khai các nội dung này.

*c) Giải pháp khắc phục*

 Tiếp tục triển khai các nội dung chưa hoàn thành trong thời gian tới theo lịch chung của toàn Trường.

2. Công tác dạy học

*a) Kết quả thực hiện*

 - Viện CN HS-MT đã tổ chức nhiều seminar cấp viện và cấp bộ môn về phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, phương pháp dạy học tích cực và dạy học dựa trên đồ án.

 - Viện đã tổ chức hoạt động trải nghiệm C-D-I-O cho sinh viên thông qua một số học phần theo CTĐT như: Nhập môn công nghệ hóa sinh, Đồ án tốt nghiệp (dành cho K58-CNTP)...với không gian học tập và thực hành tại các PTN hiện đại.

 - Đã tổ chức thao giảng, hội nghị trao đổi kinh nghiệm về dạy học theo tiếp cận CDIO.

 - Đã hoàn thành công tác thực tập cuối khóa tại doanh nghiệp cho sinh viên K57 - Công nghệ thực phẩm, K58 – Công nghệ sinh học, K58 – Khoa học môi trường.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  **Tổ bộ môn** | **Số giờ giảng dạy** | **Số giờ phải đảm nhiệm** | **Số giờ vượt chuẩn** | **Số giờ thao giảng** |
| CNSH - Môi trường  | 1168,8 | 810,2 | 300,2 | 7 |
| CNTP  | 2336 | 1337 | 999 | 7 |
| Hóa dược, kiểm nghiệm, Điều dưỡng | 1220 | 1004 | 216 | 6 |
| **Tổng số** | **4.724,8** | **3.151,2** | **1515,2** | **20** |

- Đã đề xuất danh mục tài liệu, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào;

- Xuất bản giáo trình cho ngành Công nghệ thực phẩm (02 giáo trình: *Quá trình và thiết bị cơ học; Dinh dưỡng, độc học và an toàn thực phẩm*). Xuất bản 02 sách chuyên khảo và 01 sách khác.

 - Đã hoàn thành công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo.

 - Đã hoàn thành việc phân công nhiệm vụ và xây dựng ĐMKTKT mới theo tiếp cận CDIO.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Công tác dự giờ còn chưa được đồng bộ, cán bộ tham gia dự giờ chưa đông do trùng lịch dạy và số lượng cán bộ Viện còn mỏng.

 - Chưa tổ chức cho khóa 58-CNTP thực tập được trong học kỳ hè do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

*c) Giải pháp khắc phục*

 - Tăng cường công tác dự giờ thăm lớp

 - Lên kế hoạch thực tập doanh nghiệp cho các khóa đào tạo tiếp theo trước tình hình dịch Covid-19 diễn biến khó lường.

3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ

*a) Kết quả thực hiện*

 Toàn Viện nỗ lực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học gắn với công tác giảng dạy, kết quả NCKH đạt cao với 51 bài báo trên các tạp chí trong nước (39 bài) và quốc tế (12 bài). Nghiệm thu 03 đề tài cấp bộ, đang thực hiện 03 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Tỉnh. Xuất bản 02 giáo trình, 02 sách chuyên khảo, 01 sách

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhiệm vụ KHCN** | **CNSH - MT** | **Công nghệ thực phẩm** | **Hóa dược, kiểm nghiệm, Điều dưỡng** | **Tổng** |
| Tổng số bài báo trong nước | 4 | 20 | 15 | **39** |
| Số bài báo quốc tế | 2 | 5 | 5 | **12** |
| Đề tài cấp bộ | 1 | 1 | 1 | **03** |
| Đề tài cấp tỉnh | 1 | 0 | 1 | **02** |
| Giáo trình | 0 | 2 | 0 | **2** |
| Sách chuyên khảo | 1 | 1 | 0 | **2** |
| Sách khác | 1 | 0 | 0 | **1** |
| Đăng ký Sáng chế sở hữu trí tuệ | 0 | 3 | 0 | **3** |

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

 - Công bố khoa học của Viện là khá tốt tuy nhiên chưa đồng đều giữa các thành viên trong Viện

*c) Giải pháp khắc phục*

Tiếp tục khuyến khích, nâng cao khả năng công bố của các giảng viên, lấy công bố khoa học và chuyển giao công nghệ làm tiêu chí đánh giá thi đua.

4. Công tác phát triển đội ngũ

*a) Kết quả thực hiện*

- Tuyển dụng được 01 cán bộ (bác sĩ) cho ngành điều dưỡng

 - 02 cán bộ chuyển công tác ngoài trường (GS.TS. Trần Đình Thắng, ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Giang);

- 3 cán bộ chuyển đơn vị khác trong trường (TS. Nguyễn Lê Ái Vĩnh, TS. Đào Thị Minh Châu, TS. Lê Văn Điệp)

- 04 cán bộ đi học lớp Trung cấp LLCT

 - 01 cán bộ bảo vệ hoàn thành LATS, 01 CB bảo vệ xong cấp cơ sở, 02 CB đang làm NCS (1 NCS trong nước và 1 NCS nước ngoài).

 - Hoàn thành công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

 - Chưa tuyển đủ cán bộ ngành Điều dưỡng so với kế hoạch năm học đề ra (02 cán bộ), do nguyên nhân khách quan và cả chủ quan (chính sách thu hút, chế độ đãi ngộ, trình độ chuyên môn…)

 - Nhiều cán bộ có chuyên môn cao của Viện chuyển công tác do điều kiện gia đình

 - Công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ ngoại ngữ chưa đạt như kế hoạch đề ra.

*c) Giải pháp khắc phục*

- Cần có chính sách và chế độ phù hợp đối với cán bộ tuyển dụng chuyên ngành sức khỏe đặc thù (Bác sĩ, điều dưỡng có trình độ chuyên môn cao)

 - Tổ chức các lớp bồi dưỡng ngoại ngữ và tin học cho giảng viên

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

*a) Kết quả thực hiện*

- Đã hoàn thành công tác tuyển sinh tuy nhiên chưa đạt 100% chỉ tiêu

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngành | Chỉ tiêu | Đạt được | Tỷ lệ (%) |
| Công nghệ thực phẩm | 50 | 30 | 60% |
| Công nghệ sinh học | 20 | 10 | 50% |
| Điều dưỡng | 100 | 62 | 62% |

- Đã phát hành các thông báo, kế hoạch tuyển sinh cụ thể

- Đã in và phát tờ rơi cho các học sinh, phụ huynh một số trường THPT

- Đã hoàn thành video tuyển sinh của Viện

- Đã thực hiện việc khảo sát ý kiến về công tác tuyển sinh ở một số trường THPT trên các địa bàn tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh

- Chưa hoàn thành việc mở mã ngành đào tạo cao học CNTP do công tác kiểm định CLGD muộn so với kế hoạch

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

 - Công tác tuyển sinh năm học 2021 – 2022 có nhiều khởi sắc, tuy nhiên chưa đủ chỉ tiêu do nhiều nguyên nhân khác nhau.

 - Công tác kiểm định CLGD ngành CNTP chưa hoàn thành do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

*c) Giải pháp khắc phục*

 - Lên kế hoạch quảng bá, tư vấn tuyển sinh ngay từ đầu năm học.

 - Tiếp tục khảo sát ý kiến của các giáo viên, phụ huynh và học sinh cấp 3 để có phương án tuyển sinh đạt hiệu quả cao nhất.

 - Chuẩn bị sẵn sàng công tác kiểm định ngành CNTP (dự kiến trong tháng 12/2021)

**5.2. Công tác hỗ trợ người học**

*a) Kết quả thực hiện*

 - Đã hoàn thành kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.*

 - Đã hoàn thành thực hiện đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá; Tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm thông qua 03 đề tài CDIO 2021.

- Đã hoàn thành khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá thông qua 03 đề tài CDIO 2021.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

 - Chưa đẩy mạnh việc đào tạo gắn kết và định hướng theo nhu cầu doanh nghiệp vì chưa có nội dung này trong CTĐT

*c) Giải pháp khắc phục*

 - Việc rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo các ngành đào tạo của Viện từ khóa 62 CNTP với các học phần giảng dạy theo dự án sẽ giúp cho việc đào tạo theo nhu cầu xã hội và yêu cầu của doanh nghiệp được nâng cao hơn.

6. Công tác cơ sở vật chất

*a) Kết quả thực hiện*

- Đã đề xuất để TT THTN sửa chữa, bảo dưỡng một số thiết bị hư hỏng.

- Ghi chép đầy đủ nhật ký sử dụng phòng thí nghiệm, sử dụng thiết bị.

- Đã thực hiện theo kế hoạch mua sắm, bổ sung và nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu đào tạo.

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

 - Một số thiết bị hư hỏng chưa được khắc phục

*c) Giải pháp khắc phục*

- Phối hợp tốt hơn giữa Viện, Trung tâm THTN và nhà Trường để sớm khắc phục một số thiết bị hư hỏng do ít được sử dụng hay do côn trùng, chuột cắn hỏng.

 - Xây dựng đề án nhằm pháy huy tối đa hệ thống thiết bị hiện đại của nhà Trường

7. Công tác hợp tác đối ngoại

*a) Kết quả thực hiện*

 - Tổ chức 02 khóa tập huấn về bảo tồn

 - Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn trong nước.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tổ bộ môn | Nước ngoài | Hội thảo trong nước | Seminar |
| CNSH & Môi trường | 0 | 02 | 05 |
| Công nghệ thực phẩm | 0 | 08 | 05 |
| Hóa dược - kiểm nghiệm- ĐD | 0 | 5 | 05 |
| Tổng số | 0 | 15 | 15 |

- Tham gia các chương trình, dự án do bộ, tỉnh và các địa phương khác tổ chức

 - Làm việc với hơn 10 doanh nghiệp, tập đoàn (Nhà máy Bia Hà Nội – Nghệ An, Tổng công ty vật tư nông nghiệp Nghệ An, Tập đoàn Thiên Minh Đức, Tập đoàn C.P…) về việc thực tập, thực tế và tiếp nhận sinh viên ngành CNTP, CNSH vào làm việc sau khi tốt nghiệp

 - Làm việc với các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An (bệnh viện Đa khoa Nghệ An, bệnh viện Thành phố Vinh, bệnh viện Ung bướu Nghệ An, bệnh viện Sản nhi Nghệ An…) về việc thực hành nghề nghiệp và tiếp nhận sinh viên ngành Điều dưỡng vào làm việc sau khi tốt nghiệp

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

 - Một số nội dung không thực hiện được do ảnh hưởng của dịch Covid-19

*c) Giải pháp khắc phục*

- Tăng cường mối liên hệ với các tổ chức, các trường đại học lớn trong và ngoài nước.

- Tiếp tục duy trì mối quan hệ giữa Viện với các doanh nghiệp, tập đoàn và các bệnh viện trong và ngoài tỉnh nhằm tạo điều kiện cho sinh viên thực tế, thực tập nghề nghiệp và tăng cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi ra trường.

8. Các công tác khác *(bao gồm các kết quả các công tác khác phát sinh trong năm học 2020 – 2021 mà chưa có trong kế hoạch ban đầu)*

*a) Kết quả thực hiện*

 - Kết nạp được **5** sinh viên vào ĐCSVN

*b) Hạn chế và nguyên nhân*

- Số lượng sinh viên có giấy khen đạt tiêu chuẩn nhưng chưa đạt kết quả học tập

- Số lượng sinh viên đạt kết quả học tập nhưng chưa có giấy khen theo tiêu chuẩn

*c) Giải pháp khắc phục*

*-* Khuyến khích các sinh viên có đủ điều kiện kết quả học tập tham gia nhiều hơn các hoạt động đoàn thể

- Động viên các sinh viên chưa đủ điều kiện về kết quả học tập cố găng hơn nữa trong việc tích lũy đủ điều kiện

**PHẦN 2**

Kế hoạch năm tài chính 2022

Trong quá trình xây dựng Kế hoạch năm học, các đơn vị căn cứ vào các văn bản của Nhà trường và đơn vị, trong đó bao gồm:

- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu, giá trị cốt lõi và triết lý giáo dục của Nhà trường;

- Quyết định số 1278/QĐ-ĐHV ngày 28/12/2018 của Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025, tầm nhìn 2030;

- Quyết định số 766/QĐ-ĐHV ngày 31/8/2018 của Hiệu trưởng ban hành về Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ Trường Đại học Vinh giai đoạn 2018-2025;

- Quyết định số 2389/QĐ-ĐHV ngày 06/09/2019 của Hiệu trưởng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường Đại học Vinh;

- Quyết định số 61/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2019 của Hiệu trưởng ban hành về Kế hoạch tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh giai đoạn 2019-2025;

- Quyết định số 159/QĐ-ĐHV ngày 21/01/2021 của Hiệu trưởng về việc phân bổ chỉ tiêu công bố bài báo trên các tạp chí khoa học thuộc cơ sở dữ liệu của Web of Science hoặc Scopus năm 2021;

- Đề án/ kế hoạch tuyển sinh năm 2022;

- Đặc điểm, tình hình của đơn vị hiện tại.

1. Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng.

- Cập nhật chuẩn đầu ra CTĐT và công bố công khai CĐR CTĐT của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng (Thông qua 03 đề tài trọng điểm cấp Trường đã nghiệm thu nội dung Chuẩn đầu ra).

- Hoàn thiện và cập nhật bản mô tả CTĐT của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng (Thông qua 03 đề tài trọng điểm cấp Trường).

- Hoàn thiện và cập nhật đề cương CTĐT và đề cương môn học/học phần của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng (Thông qua 03 đề tài trọng điểm cấp Trường đã nghiệm thu Khung CTĐT).

- Kế hoạch thể hiện các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTĐT **(biểu 2 và biểu 3).**

- Thực hiện đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTĐT của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng (Thông qua 03 đề tài trọng điểm cấp Trường).

 - Thực hiện khảo sát/dữ liệu khảo sát/báo cáo khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng (Thông qua 03 đề tài trọng điểm cấp Trường).

- Hoàn thành đánh giá ngoài CTĐT ngành CNTP, mở mã ngành cao học Công nghệ thực phẩm.

2. Công tác dạy học

- Triển khai công tác thực tập kỹ thuật tại doanh nghiệp cho khóa 59-CNTP, thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp cho khóa 58-CNTP, sinh viên ngành Điều dưỡng thực hành nghề nghiệp tại các bệnh viện…

- Triển khai thực tế doanh nghiệp lĩnh vực CNSH-CNTP cho sinh viên K62 ngành CNTP và CNSH theo học phần giảng dạy theo dự án/đồ án.

- Triển khai hoàn thành các lớp học phần thực hành cho sinh viên do ảnh hưởng của dịch covid-19.

Dự kiến giờ giảng dạy năm học 2021-2022 của Viện

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | CNTP | CNSH | Điều dưỡng | **Tổng** |
| Tổng số giờ dạy | 1671 | 557 | 4319 | **6547** |
| Tổng số tiết chuẩn giảng dạy theo định mức | 1350 | 810 | 1620 | **3780** |
| Tổng số tiết giảng dạy được miễn giảm | 256 | 40 | 215 | **511** |
| Tổng số tiết giảng dạy còn phải đảm nhận | 1094 | 716 | 1378 | **3188** |
| Giảng viên trong đơn vị đảm nhận | 1638 | 418 | 1626 | **3682** |
| Giảng viên khối HC Trường đảm nhận | 33 | 139 |  | **172** |
| Giảng viên thỉnh giảng ngoài trường đảm nhận |  |  | 2693 | **2693** |

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm CDIO cho sinh viên thông qua một số học phần theo CTĐT như: Nhập môn công nghệ hóa sinh, các học phần thực hành, đồ án tốt nghiệp...

- Tổ chức thao giảng, hội nghị trao đổi kinh nghiệm về dạy học theo tiếp cận CDIO.

- Tổ chức công tác rèn nghề, sáng tạo khởi nghiệp cho sinh viên

- Đề xuất bổ sung danh mục tài liệu, bài giảng e-learning, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào.

- Xuất bản giáo trình (dự kiến ngành CNTP: 02; ngành Điều dưỡng: 02)

- Triển khai công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm đồ án tốt nghiệp, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ dạy học và cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật theo tiếp cận CDIO (biểu 2, biểu 3).

3. Công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và chuyển giao công nghệ

- Thực hiện 03 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Tỉnh, 03 đề tài cấp Trường.

- Dự kiến kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên:

+ 10 bài báo quốc tế

+ 30 bài báo trong nước

+ Tổ chức 15 seminar

+ Đăng ký 02 sản phẩm sở hữu trí tuệ

+ Xuất bản 03 giáo trình (CNTP 2, Điều dưỡng 1)

- Triển khai công tác biên soạn/ cập nhật sổ tay/ hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH của đơn vị.

- Tổ chức các hội nghị, seminar... để phổ biến, áp dụng kết quả NCKH vào thực tiễn/sử dụng cải tiến việc dạy và học theo tiếp cận CDIO và học phần dự án/đồ án.

- Tổ chức tổng kết báo cáo kết quả NCKH của người học và GV theo cấp bộ môn và cấp Viện.

- Tiếp tục thực hiện đối sánh trong nước và quốc tế về loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH của người học và GV trong Viện.

- Đoàn ra 03, đoàn vào 08: Các đoàn khách quốc tế đến làm việc với Viện và các đợt đi công tác nước ngoài của cán bộ Viện

4. Công tác phát triển đội ngũ

- Kế hoạch phát triển đội ngũ của Viện: Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng

- Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ: 01 cán bộ quy hoạch đi học lớp Trung cấp LLCT; 02 cán bộ học lớp ngoại ngữ B2 tiếng Anh;

- Đăng ký 04 giảng viên nâng hạng giảng viên chính.

- 01 cán bộ đi học NCS, 01 cán bộ đi học thạc sĩ

- 03 cán bộ hoàn thành NCS đúng tiến độ

- Công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị: đăng ký danh hiệu thi đua: Bằng khen cấp Bộ

- 03 cán bộ tham gia lớp đào tạo quận sự.

5. Công tác về người học

5.1. Công tác tuyển sinh

- Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của khoa/ viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh**:** chỉ tiêu tuyển sinh hằng năm của Viện là 200 sinh viên cho 03 ngành đào tạo

- Triển khai các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của viện đến tận tay phụ huynh, học sinh và giáo viên THPT

- Liên kết với các doanh nghiệp thực hiện công tác hợp tác đào tạo đáp ứng yêu cầu của Doanh nghiệp.

- Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị: Lấy ý kiến người học và nhà tuyển dụng về tuyển sinh

- Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo: Mở mã ngành cao học Công nghệ thực phẩm: 15 học viên

**5.2. Công tác hỗ trợ người học**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.*

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá; Tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm.

- Xây dựng kế hoạch khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá.

- Hỗ trợ đăng ký nhà ở cho người học.

6. Công tác cơ sở vật chất

- Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị: Phối hợp với TT THTN trong việc bảo dưỡng, sử dụng, công tác an toàn đối với các phòng thí nghiệm.

- Theo dõi tình trạng hoạt động, tần suất sử dụng, ... của trang thiết bị phục vụ đào tạo.

- Kế hoạch mua sắm, bổ sung và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị: Mua sắm mới PTN ký sinh trùng, Y học cộng đồng (theo thông tư 08/BGD&ĐT và quyết định 176 BYT)

7. Công tác hợp tác đối ngoại

- Tiếp đón 05 - 08 đoàn công tác của các trường đại học ngoài nước

 - 03-05 Cán bộ đi học tập, hội thảo quốc tế.

- Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn:

 - Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn trong nước.

 - Tham gia các chương trình, dự án do bộ, tỉnh và các địa phương khác tổ chức

 - Làm việc với các doanh nghiệp, tập đoàn về việc thực tập, thực tế và tiếp nhận sinh viên ngành CNTP, CNSH vào làm việc sau khi tốt nghiệp

 - Làm việc với các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An (bệnh viện Đa khoa Nghệ An, bệnh viện Thành phố Vinh, bệnh viện Ung bướu Nghệ An, bệnh viện Sản nhi Nghệ An…) về việc thực hành nghề nghiệp và tiếp nhận sinh viên ngành Điều dưỡng vào làm việc sau khi tốt nghiệp

8. Các công tác khác

- Kết nạp 01 giảng viên vào Đảng cộng sản Việt Nam

- Kết nạp 05-06 sinh viên vào Đảng cộng sản Việt Nam.

- Làm tốt công tác Công đoàn, Hội, Đoàn Thanh Niên

9. Kiến nghị và đề xuất

- Mở mã ngành cao học: Công nghệ thực phẩm, bước đầu hình thành mã ngành Cao học Điều dưỡng

- Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng; 01 cán bộ quy hoạch đi học lớp Trung cấp LLCT; 01 cán bộ đi học NCS, 01 cán bộ đi học thạc sĩ, 02 cán bộ học lớp ngoại ngữ B2 tiếng Anh;

- Mua sắm thiết bị cho phòng thí nghiệm Ký sinh trùng và Y học cộng đồng.

- Tiếp đón 05 - 08 đoàn công tác của các trường đại học ngoài nước; 03-05 Cán bộ đi học tập, hội thảo quốc tế.

- Thực hiện 03 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Tỉnh, 03 đề tài cấp Trường.

- Dự kiến kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên: 10 bài báo quốc tế; 30 bài báo trong nước; Tổ chức 15 seminar; Đăng ký 02 sản phẩm sở hữu trí tuệ; Xuất bản 03 giáo trình.

TRƯỞNG ĐƠN VỊ



 PGS.TS. Cao Tiến Trung

**Phụ lục 01 – Tình hình hực hiện các hoạt động chi tiết kế hoạch năm học 2020-2021 đến tháng 10.2021**

| **TT** | **LĨNH VỰC CÔNG TÁC** | **NỘI DUNG KẾ HOẠCH****(nêu các hoạt động kiểm đếm được sản phẩm đầu ra)** | **KHUNG** **THỜI GIAN** **THỰC HIỆN**  | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** | **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẾN THÁNG 10.2021** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng** | Điều chỉnh khung CTĐT cấp bằng kỹ sư ngành Công nghệ Sinh học. | Tháng 8 đến tháng 9/2020 | - Tờ trình đề xuất điều chỉnh Khung CTĐT ngành Công nghệ Sinh học (150 tín chỉ) | Đã hoàn thành nghiệm thu khung CTĐT ngành CNSH 150TC |
| Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường) | Tháng 10 đến tháng 12/2020 | - Minh chứng, bản báo cáo về kết quả khảo sát nhu cầu thị trường lao động đối với ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học ở khu vực Miền Trung, Tây Nguyên. | Đã hoàn thành khảo sát điều tra thông qua 03 đề tài CDIO 2021 của 03 ngành CNTP, CNSH và Điều dưỡng |
| Cập nhật chuẩn đầu ra CTĐT và công bố công khai CĐR CTĐT của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường). | Tháng 01 đến tháng 3/2021 | - Chuẩn đầu ra CTĐT của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học.- Công bố công khai | Đã hoàn thành CĐR CTĐT thông qua 03 đề tài CDIO 2021 của 03 ngành CNTP, CNSH và Điều dưỡng |
| Cập nhật bản mô tả CTĐT của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường). | Tháng 01 đến tháng 3/2021 | Bản mô tả CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học. | Đang thực hiện trong 03 đề tài CDIO 2021 của 03 ngành CNTP, CNSH và Điều dưỡng |
| Cập nhật đề cương CTĐT và đề cương học phần của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường và nhiệm vụ hoạt động chuyên môn của các bộ môn năm học 2020-2021). | Tháng 04 đến tháng 06/2021 | - Đề cương CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học.- Bộ đề cương chi tiết học phần của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học. | Đã hoàn thành Khung CTĐT thông qua 03 đề tài CDIO 2021 của 03 ngành CNTP, CNSH và Điều dưỡng, bắt đầu giảng dạy từ khóa 62 |
| Kế hoạch thể hiện các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTĐT  | Tháng 8/2020 | Kế hoạch thể hiện đầy đủ các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTDH (Biểu 2, Biểu 2A và Biểu 3) | Thực hiện theo đúng tiến độ phân công |
| Thực hiện đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTĐT của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường). | Tháng 10 đến tháng 12/2020 | Tài liệu đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học | Đã hoàn thành CĐR CTĐT thông qua 03 đề tài CDIO 2021 của 03 ngành CNTP, CNSH và Điều dưỡng |
| Khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học | Tháng 10 đến tháng 12/2020 | Minh chứng, báo cáo khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học. | Đã hoàn thành CĐR CTĐT thông qua 03 đề tài CDIO 2021 của 03 ngành CNTP, CNSH và Điều dưỡng |
| Kế hoạch chi tiết tự đánh giá CTĐT ngành Công nghệ thực phẩm. | Tháng 9/2020 đến tháng 4/2021 | - Bản kế hoạch chi tiết- Báo cáo kết quả tự đánh giá | Đã hoàn thành. Dự kiến đánh giá ngoài từ ngày 10/12 đến 13/12/2021 |
| Kế hoạch chi tiết đánh giá ngoài CTĐT ngành Công nghệ thực phẩm. | Tháng 4/2021 đến tháng 9/2021 | - Bản kế hoạch chi tiết- Báo cáo kết quả đánh giá ngoài | Đã hoàn thành. Dự kiến đánh giá ngoài từ ngày 10/12 đến 13/12/2021 |
| **2** | **Công tác dạy học** | Tổ chức một số seminar cấp viện và bộ môn về phát triển chương trình đào tạo tiếp cận CDIO, phương pháp dạy học tích cực và dạy học dựa trên đồ án. | Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | - Tài liệu và biên bản seminar | Đã hoàn thành |
|  Tổ chức hoạt động trải nghiệm C-D-I-O cho sinh viên thông qua một số học phần theo CTĐT như: Nhập môn công nghệ hóa sinh, Đồ án tốt nghiệp... | Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | - Hồ sơ các học phần liên quan | Đã và đang thực hiện (Dạy học phần nhập môn K58-K62, Triển khai ĐATN cho K58 CNTP) |
| Tổ chức thao giảng, hội nghị trao đổi kinh nghiệm về dạy học theo tiếp cận CDIO. | Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | - Tài liệu và biên bản thao giảng, hội nghị | Đã hoàn thành |
| Triển khai công tác thực tập cuối khóa tại doanh nghiệp cho sinh viên K57 - Công nghệ thực phẩm, K58 – Công nghệ sinh học, K58 – Khoa học môi trường (Biểu 4). | Tháng 1/2020 đến tháng 5/2021 | - Kế hoạch thực tập- Hồ sơ học phần | Đã hoàn thành công tác thực tập cuối khóa tại doanh nghiệp cho sinh viên K57 - Công nghệ thực phẩm, K58 - Công nghệ sinh học, K58 - Khoa học môi trường. |
| Đề xuất danh mục tài liệu, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào; Xuất bản giáo trình cho ngành Điều dưỡng và Công nghệ thực phẩm. | Tháng 8/2020 đến tháng 4/2021 | - Danh mục tài liệu bổ sung tại Thư viện phục vụ ngành Điều dưỡng, Công nghệ Sinh học, Công nghệ Thực phẩm (Biểu 5)- Bản thảo 04 giáo trình cho ngành Điều dưỡng và Công nghệ thực phẩm. | - Đã bổ sung danh mục, mua bổ sung tài liệu giáo trình phục vụ kiểm định ngành CNTP- Đã xuất bản 02 giáo trình ngành CNTP: *Quá trình và thiết bị cơ học; Dinh dưỡng, độc học và an toàn thực phẩm*- Đã xuất bản 02 sách chuyên khảo. |
| Triển khai công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo. | Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | - Hồ sơ các học phần liên quan | Đã hoàn thành công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo. |
| Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ dạy học và cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật (Biểu 2, Biểu 3). | Tháng 8/2020 | - Biên bản họp phân công nhiệm vụ giảng dạy của các bộ môn năm học 2020-2021- Tài liệu về định mức kinh tế kỹ thuật cho năm học 2020-2021 | Đã hoàn thành việc phân công nhiệm vụ và xây dựng ĐMKTKT mới theo CDIO |
| **3** | **Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ** | Thực hiện 01 đề tài cấp Nhà nước, 03 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Tỉnh, 02 đề tài cấp Trường. | Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | - Báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả theo kế hoạch của từng đề tài | - 01 đề tài cấp nhà nước đang thực hiện- 02 đề tài cấp bộ đã nghiệm thu- 01 đề tài cấp bộ đang thực hiện- 02 đề tài cấp tỉnh đang thực hiện- 02 đề tài cấp trường CDIO đang thực hiện |
| Dự kiến kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên dự kiến: - 10 bài báo quốc tế- 20 bài báo trong nước- Tổ chức 15 seminar, - Đăng ký 02 sản phẩm sở hữu trí tuệ- Xuất bản 04 giáo trình. | Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | - Minh chứng cho từng sản phẩm | - Đã công bố 12 bài báo quốc tế- Đã công bố 39 bài báo trong nước- Đã tổ chức 15 seminar- Đã đăng ký 03 sản phẩm sở hữu trí tuệ (02 sản phẩm có chập nhận đơn, 01 đang đăng ký)- Đã xuất bản 02 giáo trình.- Xuất bản 02 sách chuyên khảo |
| **4** | **Công tác phát triển đội ngũ** | Kế hoạch phát triển đội ngũ của khoa/viện: Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng | Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | - Kết quả tuyển dụng | - Mới tuyển được 01 cán bộ cho ngành điều dưỡng.- 02 cán bộ chuyển công tác (GS.TS. Trần Đình Thắng, ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Giang) |
| Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ: 02 cán bộ quy hoạch đi học lớp Trung cấp LLCT; 03 cán bộ học lớp ngoại ngữ B2 tiếng Anh. | Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ GV, nhân viên hỗ trợ CTĐT (Biểu 6) | - 04 cán bộ đi học lớp Trung cấp LLCT |
| Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy để 04 cán bộ hoàn thành NCS đúng thời hạn (Biểu 4).  | Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | Báo cáo tiến độ học tập hàng năm của NCS | - 01 CB đã BV thành công- 01 CB đã BV cấp cơ sở- 02 CB đang thực hiện |
| Công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị | Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | - Bản đăng ký thi đua khen thưởng của đơn vị- Bản nhận xét/đánh giá trình độ/năng lực hằng năm của GV, nhân viên hỗ trợ CTĐT; Hệ thống văn bản đánh giá thi đua khen thưởng của đơn vị | Đã hoàn thành |
| **5** | **Công tác về người học** |  |  |  |  |
| **5.1** | **Công tác tuyển sinh** |  Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của khoa/viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh**.** | Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của Viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh(Biểu 1) | Đã hoàn thành công tác tuyển sinh tuy nhiên chưa đạt 100% chỉ tiêu |
| Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của khoa/viện. | Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của Viện, Trường | - Đã phát hành các thông báo, kế hoạch tuyển sinh cụ thể- Đã in và phát tờ rơi cho các học sinh, phụ huynh một số trường THPT- Đã làm video quảng bá tuyển sinh của Viện |
|  Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị |  | Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị | Đã thực hiện ở một số trường THPT trên các địa bàn tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh |
| Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo |  | Tờ trình kiến nghị | Chưa hoàn thành việc mở mã ngành đào tạo cao học CNTP do công tác kiểm định CLGD muộn so với kế hoạch |
| **5.2** | **Công tác hỗ trợ người học** | Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.* | Từ tháng 9/2020 đến tháng 6/2021 | Sổ tay nghiệp vụ về người học | Đã hoàn thành |
| Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.* | Từ tháng 9/2020 đến tháng 6/2021 | Sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp | Đã hoàn thành thông qua 03 đề tài CDIO 2021. |
| Xây dựng kế hoạch thực hiện đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá; Tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm. | Từ tháng 9/2020 đến tháng 6/2021 | Hồ sơ đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp | Đã hoàn thành thông qua 03 đề tài CDIO 2021. |
| Xây dựng kế hoạch khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá. | Từ tháng 9/2020 đến tháng 6/2021 | Hồ sơ khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm | Đã hoàn thành |
| **6** | **Công tác cơ sở vật chất** | Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị: Phối hợp với TT THTN trong việc bảo dưỡng, sử dụng, công tác an toàn đối với các phòng thí nghiệm. | Từ tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | * Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị.

- Sổ theo dõi tình trạng hoạt động, sử dụng, … | - Đã đề xuất để TT THTN sửa chữa, bảo dưỡng một số thiết bị hư hỏng.- Ghi chép đầy đủ nhật ký sử dụng phòng thí nghiệm |
| Kế hoạch mua sắm và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị (Sử dụng biểu 5). | Từ tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | * Kế hoạch mua mới và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị (Biểu 5)

- Phòng phục hồi chức năng và phòng y tế cộng đồng | Đã thực hiện theo kế hoạch mua sắm, bổ sung và nâng cấp trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu đào tạo. |
| **7** | **Công tác hợp tác đối ngoại** | Các hoạt động hợp tác đối ngoại với các đơn vị trong và ngoài nước về đào tạo, NCKH, thực hành, thực tập, bồi dưỡng,... | Từ tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | - Tiếp đón 05 đoàn công tác của đại học Cambridge, Kent, FTB, IUCN và SDZG- Tổ chức 02 khóa tập huấn về bảo tồn- 10 cán bộ đi nước ngoài ngắn hạn. | - Tiếp đón 05 đoàn công tác của đại học Cambridge, Kent, FTB, IUCN và SDZG- Tổ chức 02 khóa tập huấn về bảo tồn- Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn trong nước.- Tham gia các chương trình, dự án do bộ, tỉnh và các địa phương khác tổ chức- Làm việc với hơn 10 doanh nghiệp, tập đoàn (Nhà máy Bia Hà Nội – Nghệ An, Tổng công ty vật tư nông nghiệp Nghệ An, Tập đoàn Thiên Minh Đức, Tập đoàn C.P…) về việc thực tập, thực tế và tiếp nhận sinh viên ngành CNTP, CNSH vào làm việc sau khi tốt nghiệp- Làm việc với các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An (bệnh viện Đa khoa Nghệ An, bệnh viện Thành phố Vinh, bệnh viện Ung bướu Nghệ An, bệnh viện Sản nhi Nghệ An…) về việc thực hành nghề nghiệp và tiếp nhận sinh viên ngành Điều dưỡng vào làm việc sau khi tốt nghiệp |
| **8** | **Các công tác khác** | *Các nội dung cơ bản:* Công tác chính trị, tư tưởng, công tác phát triển Đảng, hoạt động đoàn thể, các hoạt động phục vụ cộng đồng và các công tác đặc thù khác của đơn vị. | Từ tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | - Kết nạp 1-2 giảng viên vào Đảng cộng sản- Kết nạp 15-20 sinh viên vào Đảng cộng sản. | - Kết nạp được 5 sinh viên vào ĐCSVN |

**Phụ lục 02 - Kế hoạch năm tài chính năm 2022**

| **TT** | **LĨNH VỰC CÔNG TÁC** | **NỘI DUNG KẾ HOẠCH****(nêu các hoạt động kiểm đếm được sản phẩm đầu ra)** | **KHUNG** **THỜI GIAN** **THỰC HIỆN**  | **ĐƠN VỊ** **PHỐI HỢP** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng** | Tiếp tục xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện khảo sát về nhu cầu của thị trường lao động liên quan đến CTĐT ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng. | Tháng 1/2022 đến tháng 8/2022 | - P. Đào tạo, - P. KH&HTQT | Báo cáo kết quả triển khai |
| Cập nhật chuẩn đầu ra CTĐT và công bố công khai CĐR CTĐT của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng (Thông qua 03 đề tài trọng điểm cấp Trường đã nghiệm thu nội dung Chuẩn đầu ra). | Tháng 1/2022 đến tháng 4/2022 | - P. Đào tạo,  | Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo của Viện |
| Hoàn thiện và cập nhật bản mô tả CTĐT của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng (Thông qua 03 đề tài trọng điểm cấp Trường). | Tháng 1/2022 đến tháng 4/2022 | - P. Đào tạo,  | Bản mô tả CTĐT các ngành đào tạo của Viện |
| Hoàn thiện và cập nhật đề cương CTĐT và đề cương môn học/học phần của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng (Thông qua 03 đề tài trọng điểm cấp Trường đã nghiệm thu Khung CTĐT). | Tháng 1/2022 đến tháng 4/2022 | - P. Đào tạo,  | Đề cương CTĐT và đề cương môn học theo CDIO các ngành đào tạo của Viện |
| Kế hoạch thể hiện các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTĐT | Tháng 11/2021 | - P. Đào tạo, - P. TCCB- P. KHTC... | Kế hoạch thể hiện đầy đủ các nguồn lực và tiến độ trong việc thực hiện CTDH (Biểu 2, Biểu 2A và Biểu 3) |
| Thực hiện đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTĐT của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng (Thông qua 03 đề tài trọng điểm cấp Trường). | Tháng 10 đến tháng 12/2022 | - P. Đào tạo, - P. KH&HTQT- TT ĐBCL- P. KHTC | Tài liệu đánh giá, cải tiến quy trình thiết kế, phát triển CTĐT các ngành đào tạo |
| Thực hiện khảo sát/dữ liệu khảo sát/báo cáo khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xây dựng và phát triển CTĐT của 03 ngành Công nghệ Thực phẩm, Công nghệ Sinh học và Điều dưỡng (Thông qua 03 đề tài trọng điểm cấp Trường). | Tháng 4 đến tháng 8/2022 | - P. Đào tạo, - P. KH&HTQT- TT ĐBCL- P. KHTC- TT SV-QHDN | Báo cáo khảo sát |
| Hoàn thành đánh giá ngoài CTĐT ngành CNTP. | Tháng 1 đến tháng 4/2022 | - P. Đào tạo, - TT ĐBCL | Giấy chứng nhận hoàn thành Đánh giá ngoài |
| **2** | **Công tác dạy học** | Triển khai công tác thực tập kỹ thuật tại doanh nghiệp cho khóa 59-CNTP, thực tập tốt nghiệp tại doanh nghiệp cho khóa 58-CNTP, sinh viên ngành Điều dưỡng thực hành nghề nghiệp tại các bệnh viện… | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | - P. Đào tạo, - TT ĐBCL | - Kế hoạch, danh sách và quyết định thực tập- Báo cáo thực tập/thực hành |
| Triển khai thực tế doanh nghiệp lĩnh vực CNSH-CNTP cho sinh viên K62 ngành CNTP và CNSH theo học phần giảng dạy theo dự án/đồ án. | Tháng 1 đến tháng 6/2022 | - P. Đào tạo, - TT ĐBCL | Báo cáo thực tế |
| Triển khai hoàn thành các lớp học phần thực hành cho sinh viên do ảnh hưởng của dịch covid-19. | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | - P. Đào tạo, - TT ĐBCL | Hồ sơ học phần |
| Tổ chức hoạt động trải nghiệm CDIO cho sinh viên thông qua một số học phần theo CTĐT như: Nhập môn công nghệ hóa sinh, các học phần thực hành, đồ án tốt nghiệp... | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | - P. Đào tạo, - TT ĐBCL | Hồ sơ học phần |
| Tổ chức thao giảng, hội nghị trao đổi kinh nghiệm về dạy học theo tiếp cận CDIO. | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | - P. Đào tạo, - TT ĐBCL | Báo cáo tổng kết |
| Tổ chức công tác rèn nghề, sáng tạo khởi nghiệp cho sinh viên | Tháng 10 đến tháng 12/2022 | - P. Đào tạo,  | Kế hoạch và báo cáo tổng kết |
| Đề xuất bổ sung danh mục tài liệu, bài giảng e-learning, giáo trình mua sắm cho TT TTTV Nguyễn Thúc Hào. | Tháng 8 đến tháng 12/2022 | - P. Đào tạo, - TT TTTV | Danh mục tài liệu, bài giảng, giáo trình |
| Xuất bản giáo trình (dự kiến ngành CNTP: 02; ngành Điều dưỡng: 02) | Tháng 8 đến tháng 12/2022 | - P. Đào tạo, - NXB | Bản thảo giáo trình |
| Triển khai công tác kiểm tra đánh giá: quy trình kiểm tra đánh giá, kết quả thi học phần, chấm luận văn tốt nghiệp/ luận án, bài thi định kỳ/cuối kỳ/cuối khóa... của các ngành đào tạo. | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | - TT ĐBCL- P Đào tạo | Hồ sơ các học phần liên quan |
| Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ dạy học và cập nhật định mức kinh tế kỹ thuật theo tiếp cận CDIO (biểu 2, biểu 3). | Tháng 9/2021 | - P Đào tạo- TT THTN | - Biên bản họp phân công nhiệm vụ giảng dạy của các bộ môn năm học 2021-2022- Tài liệu về định mức kinh tế kỹ thuật cho năm học 2021-2022 |
| **3** | **Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ** | Thực hiện 03 đề tài cấp Bộ, 02 đề tài cấp Tỉnh, 03 đề tài cấp Trường | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | - P. KH&HTQT | - Báo cáo tiến độ, báo cáo kết quả theo kế hoạch của từng đề tài |
| Dự kiến kết quả về các nghiên cứu và công bố của người học và giảng viên: | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | - P. KH&HTQT- NXB | - Minh chứng cho từng sản phẩm |
| Triển khai công tác biên soạn/ cập nhật sổ tay/ hướng dẫn thực hiện kế hoạch NCKH của đơn vị. | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. KH&HTQT | - Báo cáo thực hiện |
| Tổ chức các hội nghị, seminar… để phổ biến, áp dụng kết quả NCKH vào thực tiễn/sử dụng cải tiến việc dạy và học theo tiếp cận CDIO và học phần dự án/đồ án. | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. KH&HTQT | - Báo cáo thực hiện |
| Tổ chức tổng kết báo cáo kết quả NCKH của người học và GV theo cấp bộ môn và cấp Viện. | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. KH&HTQT | - Báo cáo tổng kết |
| Tiếp tục thực hiện đối sánh trong nước và quốc tế về loại hình nghiên cứu và số lượng các hoạt động NCKH của người học và GV trong Viện. | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. KH&HTQT | - Báo cáo thực hiện |
| **4** | **Công tác phát triển đội ngũ** | Kế hoạch phát triển đội ngũ của Viện:  | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. TCCB | Kết quả tuyển dụng |
| Kế hoạch và kinh phí đào tạo, phát triển đội ngũ | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. TCCB | Danh sách cán bộ |
| Đăng ký 04 giảng viên nâng hạng giảng viên chính. | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. TCCB | Danh sách cán bộ |
| Tạo điều kiện thuận lợi, thúc đẩy để 03 cán bộ hoàn thành NCS đúng tiến độ | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. TCCB | Báo cáo tiến độDanh sách cán bộ bảo vệ các cấp |
| Công tác đánh giá cán bộ và thi đua khen thưởng của đơn vị: đăng ký danh hiệu thi đua bậc cao | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. HCTHP. TCCB | Danh sách thi đua |
| **5** | **Công tác về người học** |  |  |  |  |
| **5.1** | **Công tác tuyển sinh** | Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của khoa/ viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. Đào tạo | Đề án/chính sách tuyển sinh hằng năm của Viện; Dữ liệu, thống kê kết quả tuyển sinh(Biểu 1) |
| Triển khai các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của viện đến tận tay phụ huynh, học sinh và giáo viên THPT | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. Đào tạo | Các thông báo/kế hoạch tuyển sinh, tờ rơi, trang thông tin điện tử của Viện, Trường |
| Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | TT DV HTSV&QHDN | Khảo sát hằng năm về ý kiến của các bên liên quan trong việc xây dựng chính sách tuyển sinh của đơn vị |
| Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo: Mở mã ngành cao học Công nghệ thực phẩm | Tháng 8 đến tháng 12/2022 | P. Đào tạo P. Đào tạo SĐH | Tờ trình kiến nghị |
| **5.2** | **Công tác hỗ trợ người học** | Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.* | Tháng 8 đến tháng 12/2022 | - P Đào tạo- P CTCT – HSSV | Sổ tay nghiệp vụ về người học |
| Xây dựng kế hoạch thực hiện sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá*.* | Tháng 6 đến tháng 8/2022 | - P Đào tạo- P CTCT – HSSV | Sổ tay nghiệp vụ về người học đã tốt nghiệp |
| Xây dựng kế hoạch thực hiện đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá; Tổ chức thực hiện báo cáo đánh giá, dự đoán xu thế về việc làm. | Tháng 8 đến tháng 12/2022 | - P. Đào tạo- P KH-HTQT | Hồ sơ đối sánh trong Trường Đại học Vinh, trong nước/quốc tế về tỉ lệ có việc làm của người học tốt nghiệp |
| Xây dựng kế hoạch khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm, triển khai thực hiện, giám sát, tổng hợp và đánh giá. | Tháng 8 đến tháng 12/2022 | - P Đào tạo- TT HTSV-QHDN | Hồ sơ khảo sát/trao đổi/làm việc với các đơn vị sử dụng lao động trong việc gắn kết doanh nghiệp với Trường Đại học Vinh ở tất cả các khâu trong quá trình đào tạo và tìm kiếm việc làm |
| **6** | **Công tác cơ sở vật chất** | Công tác quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị: Phối hợp với TT THTN trong việc bảo dưỡng, sử dụng, công tác an toàn đối với các phòng thí nghiệm. | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | - TT HTTN, - P. QT&ĐT | Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị, ...;  |
| Theo dõi tình trạng hoạt động, tần suất sử dụng, ... của trang thiết bị phục vụ đào tạo. | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | - TT HTTN,  | Sổ theo dõi, nhật ký tình trạng hoạt động, sử dụng, … |
| Kế hoạch mua sắm, bổ sung và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo.  | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | - TT HTTN, - P. QT&ĐT | Kế hoạch mua mới và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo. Kinh phí dành cho đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị (Biểu 5) |
| **7** | **Công tác hợp tác đối ngoại** | Tiếp đón các đoàn công tác của các trường đại học trong và ngoài nước | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết |
| Tổ chức các khóa tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết |
| Tổ chức tham gia các hội nghị, hội thảo chuyên môn trong nước | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết |
| Tham gia các chương trình, dự án do bộ, tỉnh và các địa phương khác tổ chức | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. KH&HTQT | Thư mời tham giaBáo cáo tổng kết |
| Làm việc với các doanh nghiệp, tập đoàn về việc thực tập, thực tế và tiếp nhận sinh viên ngành CNTP, CNSH vào làm việc sau khi tốt nghiệp | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết, biên bản ghi nhớ |
| Làm việc với các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Nghệ An (bệnh viện Đa khoa Nghệ An, bệnh viện Thành phố Vinh, bệnh viện Ung bướu Nghệ An, bệnh viện Sản nhi Nghệ An…) về việc thực hành nghề nghiệp và tiếp nhận sinh viên ngành Điều dưỡng vào làm việc sau khi tốt nghiệp | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | P. KH&HTQT | Báo cáo tổng kết, biên bản ghi nhớ |
| **8** | **Các công tác khác** | Kết nạp 01 giảng viên vào Đảng cộng sản | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | VP Đảng - Đoàn thể- Đoàn Trường | Danh sách đảng viên |
| Kết nạp 05-06 sinh viên vào Đảng cộng sản. | Tháng 1 đến tháng 12/2022 | VP Đảng - Đoàn thể- Đoàn Trường | Danh sách đảng viên |

**Phụ lục 03 – Kế hoạch hoàn thiện những hoạt động còn tồn đọng từ kế hoạch năm học 2020-2021**

| **TT** | **LĨNH VỰC CÔNG TÁC** | **NỘI DUNG KẾ HOẠCH****(nêu các hoạt động kiểm đếm được sản phẩm đầu ra)** | **KHUNG** **THỜI GIAN** **THỰC HIỆN CŨ**  | **KHUNG** **THỜI GIAN** **THỰC HIỆN MỚI** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng | Cập nhật bản mô tả CTĐT của ngành Công nghệ Thực phẩm và ngành Công nghệ Sinh học (Thông qua 2 đề tài trọng điểm cấp Trường). | Tháng 01 đến tháng 3/2021 | Theo lịch chung toàn Trường | Bản mô tả CTĐT các ngành đào tạo |
| Kế hoạch chi tiết đánh giá ngoài CTĐT ngành Công nghệ thực phẩm. | Tháng 4/2021 đến tháng 9/2021 | Từ ngày 10-13/12/2021 | Dự kiến đánh giá ngoài từ ngày 10/12 đến 13/12/2021 |
| **2** | Công tác dạy học |  |  |  |  |
| **3** | Công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ |  |  |  |  |
| **4** | Công tác phát triển đội ngũ | Kế hoạch phát triển đội ngũ của khoa/viện: Tuyển dụng 02 giảng viên cho ngành Điều dưỡng | Tháng 9/2020 đến tháng 8/2021 | Tháng 1/2022 đến tháng 12/2022 | Mới tuyển được 01 cán bộ cho ngành điều dưỡng. |
| **5** | Công tác về người học |  |  |  |  |
| **5.1** | Công tác tuyển sinh | Kiến nghị đóng/mở chương trình đào tạo |  |  | Chưa hoàn thành việc mở mã ngành đào tạo cao học CNTP do công tác kiểm định CLGD muộn so với kế hoạch |
| **6** | Công tác cơ sở vật chất |  |  |  |  |
| **7** | Công tác hợp tác đối ngoại |  |  |  |  |
| **8** | Các công tác khác |  |  |  |  |

PHẦN 3 - Các biểu kế hoạch năm 2022

Biểu 1.

Biểu 2.

Biểu 3.

...

|  |  |
| --- | --- |
| PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG | TRƯỞNG ĐƠN VỊ |